TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 8 - 2024
V/v Không công nhận là vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Tô Thị Lợi
Ông Chu Văn Hiếu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Mạc Thị Sầm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 53/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2024 về việc "Không công nhận là vợ chồng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thu H, sinh năm 1971. Vắng mặt
- *Bị đơn:* Ông Đào Văn L, sinh năm 1969. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/5/2024, sửa đổi bổ sung ngày 19/6/2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hoàng Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đào Văn L được tự do tìm hiểu nhau và tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán vào năm 1989, nhưng do không hiểu biết pháp luật nên không đăng ký kết hôn. Sau khi lấy nhau hai vợ chồng chung sống tại thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng bất điểm quan điểm sống, mặc dù được các con, anh em họ hàng khuyên bảo nhiều lần nhưng vẫn không thể hàn gắn. Từ năm 2023, hai ông, bà đã sống ly thân đến nay. Bà Hoàng Thu H xác định không còn tình cảm với ông Đào Văn L

nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giải quyết không công nhận bà và ông Đào Văn L là vợ chồng.

Về con chung: Bà và ông Đào Văn L có 02 con chung là Đào Phương T, sinh năm 1991 và Đào Thanh T1, sinh năm 1993. Các con đã trên 18 tuổi nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình tiến hành tố tụng, Toà án triệu tập hợp lệ nhưng ông Đào Văn L không đến Toà án. Toà án đã tiến hành lấy lời khai của ông Đào Văn L tại nơi cư trú có sự chứng kiến của chính quyền địa phương. Bị đơn ông Đào Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Quá trình tìm hiểu, lấy nhau đúng như bà Hoàng Thu H đã trình bày. Sau khi tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2021 mới phát sinh mâu thuẫn do bà Hoàng Thu H ngoại tình với người khác nên vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nay bà Hoàng Thu H yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng giữa ông và bà Hoàng Thu H, ông Đào Văn L đồng ý.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Đào Văn L nhất trí như ý kiến của bà Hoàng Thu H đã trình bày.

Tại phiên tòa, cả bà Hoàng Thu H và ông Đào Văn L đều xin vắng mặt do bận công việc. Toà án đã tiến hành công bố lời khai của các đương sự; Công văn số 583/UBND, ngày 23/7/2024 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không hợp tác, không đến Toà án theo giấy triệu tập, Toà án phải tiến hành lấy lời khai tại nơi cư trú.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận bà Hoàng Thu H và ông Đào Văn L là vợ chồng.

Về con chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về giải quyết quan hệ hôn nhân theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Hoàng Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc không công nhận là vợ chồng vì vậy xác định

quan hệ pháp luật là "Không công nhận là vợ chồng" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Đào Văn L có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thu H và ông Đào Văn Lâm chung sống với nhau từ năm 1989, mặc dù có đủ điều kiện kết hôn nhưng ông, bà không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Tại Công văn số 583/UBND, ngày 23/7/2024 của Ủy ban nhân dân xã H xác định: "*Tại sổ đăng ký kết hôn lưu tại UBND xã H không thấy có tên bà Hoàng Thu H và ông Đào Văn L đăng ký kết hôn"*. Tại Điều 11, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định:

"1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền (sau đây gọi là cơ quan đăng ký kết hôn) thực hiện theo nghi thức quy định tại Điều 14 của Luật này.

Mọi nghi thức kết hôn không theo quy định tại Điều 14 của Luật này đều không có giá trị pháp lý. Nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng".

Tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*...". Như vậy, có căn cứ xác định bà Hoàng Thu H và ông Đào Văn Lâm chung sống với nhau từ năm 1989 nhưng không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn. Do đó quan hệ hôn nhân giữa bà Hoàng Thu H và ông Đào Văn L không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên không công nhận bà Hoàng Thu H và ông Đào Văn L là vợ chồng là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà Hoàng Thu H và ông Đào Văn L có hai con chung là Đào Phương T, sinh năm 1991 và Đào Thanh T1, sinh năm 1993. Các con đã trên 18 tuổi nên cả hai ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Hoàng Thu H là nguyên đơn nên phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 11, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thu H. Không công nhận bà Hoàng Thu H và ông Đào Văn L là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Hoàng Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bà Hoàng Thu H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000810, ngày 28/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận bà Hoàng Thu H đã thi hành xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Bà Hoàng Thu H và ông Đào Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)
Lương Thị Mỹ Hạnh